

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 01 - 2019
V/v tranh chấp về cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 557/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Xa R, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp TNĐ, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Chị Trần Kiều M, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp NC, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trần Xa R trình bày:

Theo bản án số 99/2016/HNGĐ-ST ngày 11/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi giải quyết vụ án “tranh chấp ly hôn” giữa chị Trần Kiều M với anh Trần Xa R thể hiện: Tòa án giao cháu Trần Rô Nal Đ, sinh ngày 12/8/2005 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Trần Duy Đ, sinh ngày 15/12/2003 cho anh Trần Xa R tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh R có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đ 600.000 đồng mỗi tháng cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi ly, anh R xác định vẫn đảm bảo cho cháu Duy Đ học hành đầy đủ, phát triển khỏe mạnh. Tuy nhiên, hiện nay anh R đã có gia đình riêng và có thêm một người con chung với vợ, vợ anh hiện tại không có công việc chỉ làm công việc nội trợ. Khi giải quyết anh R và chị

M mỗi người nuôi một người con chung, tuy nhiên chị M nuôi con, anh R phải cấp dưỡng nuôi con, còn anh R nuôi con thì chị M không cấp dưỡng. Hiện nay, hai bên đều mỗi người đều nuôi con thì sẽ tự nuôi, không ai phải cấp dưỡng cho ai, anh R cấp dưỡng cho chị M nuôi con thì nay anh yêu cầu chị M cấp dưỡng cho anh nuôi con. Hiện tại, anh đang công tác tại Trường Tiểu học xã Ngọc Chánh, lương trung bình mỗi tháng là 5.500.000 đồng, ngoài ra anh còn có khoản thu nhập khác khoảng 2.500.000 đồng, hiện tại lương của anh R không đảm bảo nuôi cháu Duy Đ và người con chung với vợ sau, do đó anh R yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi cháu Duy Đ. Mức cấp dưỡng nuôi con anh yêu cầu với số tiền 695.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ việc tranh chấp này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Tại phiên Tòa, anh yêu cầu chị M cấp dưỡng cho cháu Duy Đ 600.000 đồng/tháng.

Bị đơn chị Trần Kiều M trình bày:

Chị M không đồng ý cấp dưỡng cho cháu Duy Đ theo yêu cầu khởi kiện của anh R, bởi vì: Chị hiện đang sống chung với cha mẹ, tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2018 chị xác định không có công việc làm ổn định nhưng tại phiên Tòa chị xác định không có việc làm, anh R có công việc và thu nhập ổn định, trong khi Tòa án tuyên anh R cấp dưỡng nuôi cháu Nal Đ mỗi tháng 600.000 đồng nhưng từ khi ly hôn đến nay anh R chỉ cấp dưỡng nuôi con được 4 tháng cho nên cuộc sống của hai mẹ con gặp nhiều khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh R yêu cầu chị M cấp dưỡng cho cháu Duy Đ nhưng chị M không đồng ý cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay, anh R đã có vợ và có thêm một người con, vợ của anh chỉ làm công việc nội trợ nhưng thu nhập của anh một tháng khoảng 8.000.000 đồng. Trong khi đó anh còn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Lê Nal Đ theo Bản án số 99/2016/HNGĐ-ST ngày 11/7/2016 mỗi tháng 600.000 đồng cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi. Đối với chị M, tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2018 chị xác định không có việc làm ổn định nhưng tại phiên Tòa chị xác định không có việc làm. Như vậy lời trình bày của chị có sự mâu thuẫn giữa biên bản hòa giải ngày 27/12/2018 với phiên tòa diễn ra ngày 15/01/2019 và chị cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh hiện tại chị lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” và tại Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình cũng có quy định: “Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên... trong trường hợp không sống chung với con...”. Hiện nay, cháu Duy Đ chưa thành niên và anh R đang trực tiếp nuôi dưỡng nên chị M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Duy Đ.

[2] Về mức cấp dưỡng: Tại phiên hòa giải, anh R yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi cháu Duy Đ với số tiền 695.000.000đ/tháng. Tại phiên Tòa, anh R yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con 600.000 đồng/tháng. Xét thấy, việc anh R thay đổi mức cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về phương thức cấp dưỡng: Anh R yêu cầu chị M cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho cháu Duy Đ. Xét thấy, yêu cầu của anh R là phù hợp với quy định tại Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh R yêu cầu chị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Duy Đ từ ngày bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Duy Đ đủ 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu của anh R là phù hợp với quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh R, buộc chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Duy Đ mỗi tháng 600.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Duy Đ đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

[5] Về án phí cấp dưỡng, án phí dân sự: chị M phải chịu án phí cấp dưỡng, theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 82, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Xa R.

1. Buộc chị Trần Kiều M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Duy Đ, sinh ngày 15/12/2003 số tiền là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Duy Đ đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

2. Kể từ ngày anh Trần Xa R có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Kiều M chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng chị M còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí cấp dưỡng: Chị Trần Kiều M phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp). Anh Trần Xa R không phải chịu; hoàn trả lại cho anh Trần Xa R 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008853 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Trần Xa R và chị Trần Kiều M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Quốc Trọng